

VAI TRÒ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM

HÀ THỊ NGỌC OANH

1. Đặt vấn đề

Thương mại điện tử (TMĐT) ở VN phát triển nhanh một phần do chính bản thân các doanh nghiệp (DN) tự tìm đường đi thích hợp để tồn tại và cạnh tranh được trong điều kiện hội nhập và hoạt động theo cơ chế thị trường; mặt khác những tác động từ chính sách vĩ mô của Nhà nước và các đơn vị phối hợp cũng mang lại hiệu quả nhất định. Bài viết dưới đây bàn về sự hỗ trợ của Nhà nước qua các chính sách vĩ mô nhằm giúp DN khai thác TMĐT như một công cụ hữu ích phục vụ cho mục đích làm giàu trong bối cảnh VN ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới.

2. Phát triển TMĐT ở VN thời gian qua

- TMĐT là một trong những phương thức kinh doanh hiện đại, xuất hiện vào những năm cuối của thế kỷ trước, đến nay đã chiếm một tỷ trọng đáng kể trong tổng số thương mại toàn cầu; đồng thời cũng mang lại những lợi ích to lớn cho DN, Chính phủ, người tiêu dùng và xã hội. Theo trào lưu chung, nhiều DN VN cũng ứng dụng TMĐT vào kinh doanh và thu được lợi ích đáng kể qua các phương tiện hiện đại như website, email, các sàn giao dịch điện tử... vì thế số lượng DN tham gia giao dịch TMĐT tăng lên rất nhanh. Theo khảo sát của Vụ TMĐT (Bộ Công thương): năm 2004 gần như không có DN nào tham gia sàn giao dịch TMĐT; năm 2006 có khoảng 8% DN tham gia sàn giao dịch điện tử và 55% trong số đó tham gia nhiều hơn 1 sàn; năm 2008, tổng số các website TMĐT trung gian và bán hàng tại VN là 216 web-

site có thứ hạng đáng kể với doanh thu khoảng 1.800 tỷ VND; năm 2009, có trên 12.300 DN tham gia online trên các website TMĐT của VN với doanh thu chiếm tới 2,5% GDP (khoảng 2,1 tỷ USD), doanh thu này bao gồm giao dịch theo mô hình “DN với người tiêu dùng” (B2C), “DN với DN” (B2B) và 4 dịch vụ có lượng người tham gia đông nhất là game, phần mềm, tư vấn dự án, quảng cáo trực tuyến. Cũng theo khảo sát này, 81,5% DN VN sử dụng thư điện tử (email) là phương tiện giao dịch nhiều nhất với đối tác và khách hàng.

- Để tạo điều kiện mở rộng phạm vi giao dịch TMĐT của các DN, người ta thiết lập những sàn giao dịch điện tử, đóng vai trò là cầu nối cho các DN (cả trong và ngoài nước) mở rộng phạm vi kinh doanh và tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Ở VN, cổng TMĐT quốc gia (ECVN) là một sàn giao dịch TMĐT có uy tín cao, sau 2 năm hoạt động (2005 - 2007) đã kết nối cho gần 20% số thành viên và ký kết được 236 hợp đồng với đối tác mới qua mạng, với tổng trị giá 53,2 tỷ đồng; mà trong đó, có những DN ký kết được trên 10 hợp đồng. ECVN và những sàn giao dịch khác có môi trường TMĐT hoàn thiện còn là cầu nối cho hoạt động đầu tư của nước ngoài vào VN và ngược lại.

- ECVN còn đảm bảo tính minh bạch, mức độ uy tín và khả năng thực hiện của các DN khi tham gia vào sàn giao dịch TMĐT... Do đó số lượng tham gia ECVN tăng lên theo cấp số nhân: năm 2005 chỉ có khoảng 300 DN tham gia ECVN, năm 2006 có khoảng 600 DN tham gia; nhưng đến ngày

20/8/2007, đã có gần 3.000 thành viên tham gia. Số thành viên tham gia ECVN đến nay đã có thể đếm đến con số hàng triệu và trung bình, mỗi thành viên của ECVN có thể tìm thêm được hàng chục đối tác mới thông qua ECVN. Chỉ sau 2 năm hoạt động, ECVN đã đạt được mục tiêu hỗ trợ DN làm quen với TMĐT phục vụ cho phát triển thương mại trong nước và xuất khẩu; đến nay ECVN đã khẳng định vị thế là một trong những sàn giao dịch TMĐT theo phương thức B2B uy tín của VN.

- Nhiều DN thành viên còn đề nghị ECVN cung cấp thêm các dịch vụ trực tuyến khác như dịch vụ hải quan điện tử, dịch vụ cấp chứng nhận xuất xứ (C/O) điện tử... giúp DN thực hiện nhanh chóng các công việc khi làm thủ tục xuất nhập khẩu hàng hoá; hoặc dịch vụ mua bán DN, lập văn phòng giao lưu trực tuyến giữa các thành viên... nhằm giúp DN rút ngắn thời gian và khoảng cách tiếp cận thị trường và khách hàng.

- Trung tâm Phát triển TMĐT (Thuộc Cục TMĐT và Công nghệ thông tin (CNTT) – Bộ Công thương) phối hợp với Tập đoàn Đại Dương hàng năm tổ chức sự kiện “Mô hình điểm ứng dụng TMĐT và Giải thưởng VNP-INFO100” [3] nhằm tôn vinh thương hiệu Việt và Top 100 DN VN (quy mô vừa và nhỏ) có chiến lược kinh doanh tốt, hướng tới mục tiêu phát triển hiệu quả và bền vững; đặc biệt ưu tiên DN có tham gia Mô hình điểm ứng dụng TMĐT.

- Qua xếp hạng, đánh giá các DN mà lựa chọn ra 5 DN/mô hình điểm để đề xuất cho Đề án 191 hỗ trợ miễn phí và trọn gói nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cho DN trong năm 2009. Đề án 191 đã đạt được một phần mục tiêu hỗ trợ các DN, chủ yếu là DN vừa và nhỏ nâng cao nhận thức về CNTT; đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin kinh tế; khuyến khích, thúc đẩy DN ứng dụng CNTT để tăng hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể là:

+ Từ ngày 15/12/2005, VCCI bắt đầu ký các văn bản hợp tác với các địa phương (mở đầu là TP.HCM) để triển khai thực hiện Đề án 191 hỗ trợ DN. Từ năm 2007 đến nay, VCCI đã tích cực phối hợp với các Bộ, ban, ngành, Trung ương, UBND và Sở Thông tin & Truyền thông các địa phương, các tập đoàn CNTT trong và ngoài nước triển khai các chương trình đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT cho những cán bộ quản lý, nhà quản

trị; hỗ trợ, tư vấn DN lựa chọn giải pháp ứng dụng CNTT và TMĐT phù hợp với hoạt động của DN.

+ VCCI còn thành lập 1 Trung tâm hỗ trợ DN từ xa tại Trung ương và 4 phân hệ đầu mối tại Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Hải Phòng để cung cấp thông tin kinh tế, tạo diễn đàn trên mạng cho DN trao đổi kiến thức, kinh nghiệm kinh doanh và kết nối DN VN với các DN trên thị trường thế giới.

+ Những hoạt động trong khuôn khổ Đề án 191 đã mang lại hiệu quả rõ rệt: Về phía Chính phủ, đã có những nhận định đúng đắn về khả năng tiếp cận TMĐT của DN, từ đó sớm đưa ra những giải pháp hỗ trợ tiếp theo nhằm nâng cao khả năng hội nhập của DN trong điều kiện kinh tế thế giới có tốc độ phát triển nhanh chóng như hiện nay. Về phía DN, những hoạt động trên đây đã giúp các DN tham gia vào giao dịch TMĐT ngày càng tăng cả về số lượng lẫn chất lượng; tính đến cuối năm 2008 đã có hơn 70% địa phương phối hợp triển khai Đề án 191 và dự kiến hết năm 2010 sẽ có trên 50% DN ứng dụng CNTT vào sản xuất kinh doanh và ứng dụng giao dịch TMĐT.

+ Kết quả mang lại được thể hiện qua những đánh giá nhận xét tại cuộc hội thảo ngày 15/01/2010 do VCCI tổ chức nhằm tổng kết về tình hình triển khai Đề án 191. Đại diện một số Sở Thông tin & Truyền thông của các địa phương tham gia Đề án đã nhận định: Việc triển khai Đề án 191 tại các địa phương đã mang lại nhiều ý nghĩa thiết thực và sâu sắc cho các DN trên địa bàn tỉnh; thông qua các hoạt động của Đề án, DN đã có sự chuyển biến cơ bản trong nhận thức về lợi ích của giao dịch TMĐT; Đề án 191 cũng giúp các cơ quan nhà nước tại địa phương chủ động hơn trong việc nắm bắt, tham mưu, đề xuất công tác tuyên truyền về ứng dụng CNTT & TMĐT trong quản lý nhà nước và cho DN. Từ đó, xây dựng và định hướng các chương trình CNTT phù hợp với yêu cầu phát triển của địa phương và DN.

3. Hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước đối với phát triển TMĐT

3.1 Hành lang pháp lý

Mặc dù việc ứng dụng TMĐT của DN mới được đẩy mạnh gần đây, nhưng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, tạo hành lang pháp lý giúp DN ứng dụng TMĐT thuận lợi hơn trong điều kiện VN hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới:

- Ngày 17/10/2000, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 58/CT-TW về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước giai đoạn 2001-2005.

- ECVN được thành lập theo Quyết định số 266/2003/QĐ-TTg (ngày 17/12/2003) của Thủ tướng Chính phủ nhằm giúp cộng đồng DN làm quen và tham gia vào TMĐT. ECVN hỗ trợ các DN mua bán trực tuyến trên quy mô lớn (B2B), góp phần thúc đẩy xuất khẩu, đặc biệt là trong 3 năm hoạt động đầu tiên (2005 - 2007), ECVN cung cấp dịch vụ miễn phí hoàn toàn cho tất cả các DN tham gia.

- Đề án Quốc gia “Hỗ trợ DN ứng dụng CNTT phục vụ hội nhập và phát triển giai đoạn 2005 - 2010” (Đề án 191) do VCCI chủ trì thực hiện, theo Quyết định số 191/2005/QĐ-TTg (ngày 29/7/2005) của Thủ tướng Chính phủ. Kinh phí thực hiện Đề án một phần được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, ngoài ra còn huy động từ các tổ chức đối tác và do DN đóng góp. VCCI, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch & Đầu tư có nhiệm vụ cân đối kinh phí hỗ trợ từ 30% đến 50% từ ngân sách nhà nước, tùy theo nhiệm vụ của từng dự án.

- Ngày 15/9/2005 Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT giai đoạn 2006-2010, với các mục tiêu đến năm 2010 phải đạt được:

+ Khoảng 60% DN có quy mô lớn tiến hành giao dịch TMĐT loại hình "DN với DN" (B2B).

+ Khoảng 80% DN có quy mô vừa và nhỏ biết tới tiện ích của TMĐT và tiến hành giao dịch TMĐT loại hình "DN với người tiêu dùng" (B2C) hoặc "DN với DN" (B2B).

+ Khoảng 10% hộ gia đình tiến hành giao dịch TMĐT loại hình "DN với người tiêu dùng" (B2C) hoặc "người tiêu dùng với người tiêu dùng" (C2C)

+ Các thông tin chào thầu mua sắm Chính phủ được công bố trên Trang tin điện tử của các cơ quan Chính phủ và ứng dụng giao dịch TMĐT trong mua sắm Chính phủ.

- Luật Giao dịch điện tử được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005 quy định về giao dịch điện tử trên nguyên tắc tự nguyện lựa chọn và thỏa thuận sử dụng phương tiện điện tử để giao dịch; bảo đảm sự bình đẳng và an toàn trong giao dịch; bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng. Luật gồm 8 chương, 54 điều quy định về

thông điệp điện tử; chữ ký điện tử và chứng thực chữ ký điện tử; giao kết và thực hiện hợp đồng điện tử; giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước; an ninh, an toàn, bảo vệ, bảo mật trong giao dịch điện tử; giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm trong giao dịch điện tử... Luật cũng công nhận và bảo vệ hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử.

3.2 Các đơn vị hỗ trợ

- Vụ TMĐT (thuộc Bộ Thương mại – nay thuộc Bộ Công thương): là cơ quan được Chính phủ giao làm đầu mối theo dõi về phát triển TMĐT. Hàng năm Vụ này lập báo cáo về hoạt động TMĐT trên phạm vi cả nước. Từ đó đưa ra các giải pháp mang tính chiến lược, giúp DN khai thác TMĐT hiệu quả hơn.

- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN (VCCI) phối hợp với các Bộ, ban, ngành, Trung ương, UBND và Sở Thông tin & Truyền thông tại các địa phương tổ chức các hoạt động nhằm giúp DN đẩy mạnh ứng dụng CNTT, kết nối với các chương trình phát triển ứng dụng CNTT của cả nước. Đồng thời kiến nghị Chính phủ ban hành chính sách, chế độ, tạo môi trường pháp lý để DN ứng dụng giao dịch TMĐT thuận lợi và đạt hiệu quả cao.

- Ngoài ra, còn một tổ chức (không phải cơ quan nhà nước) cũng có tác dụng nhất định trong việc thúc đẩy phát triển TMĐT ở VN, đó là Hiệp hội TMĐT VN (Vecom). Vecom được thành lập vào ngày 24/7/2007 tại Hà Nội, với hơn 150 hội viên đã góp phần tập hợp nhanh, đoàn kết các thành viên vì mục tiêu phát triển CNTT nói chung và TMĐT nói riêng đang rất sôi động ở VN; tạo sự gắn kết mạnh mẽ giữa các DN nhằm thúc đẩy sự phát triển của giao dịch TMĐT tại VN. Đây là một tổ chức phi chính phủ, hoạt động trên cơ sở tự nguyện giữa các hội viên, chủ yếu là các DN có sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ; hoặc nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ về TMĐT.

4. Những thành công đạt được

- Bằng việc hoạch định các chương trình, đề án trên quy mô quốc gia, cùng với Luật giao dịch điện tử, Chính phủ đã xây dựng và dần dần hoàn thiện về môi trường pháp lý đối với giao dịch điện tử, giúp DN đẩy mạnh ứng dụng phương thức giao dịch hiện đại xuyên biên giới, đạt hiệu quả kinh doanh cao hơn so với phương thức giao dịch truyền thống.

- Vụ TMĐT hàng năm đều có báo cáo tổng hợp các số liệu, thống kê về TMĐT đưa lên mạng Internet hoặc báo cáo cho cơ quan chức năng nhằm giúp DN tăng cường khai thác lợi ích của TMĐT. Vụ cũng tổ chức các lớp tập huấn nâng cao hiểu biết về TMĐT cho các DN trên phạm vi cả nước.

- ECVN hỗ trợ mọi hoạt động thương mại dịch vụ của DN (kể cả xuất khẩu) miễn phí hoàn toàn 3 năm, giúp các DN tăng khả năng mở rộng thị phần mà không tốn kém chi phí đi khảo sát thị trường như trước đây.

5. Những tồn tại

Ngoài những yếu tố tích cực mà các chương trình hỗ trợ của Chính phủ mang lại, vẫn còn một số mặt yếu kém cần phải khắc phục, đó là:

- Mặc dù mục tiêu mà Vụ TMĐT hướng tới là “nhằm giúp DN khai thác tối đa lợi ích của TMĐT”. Song, trên thực tế do hạn chế về nguồn kinh phí, nguồn nhân lực cũng như yếu kém trong công tác điều tra, thống kê... nên các giải pháp cho các chương trình phát triển, hoặc giúp DN khai thác lợi ích của TMĐT còn gặp nhiều trở ngại và thiếu tính khoa học nên có thể nói DN chưa “nhờ” được gì nhiều từ phía cơ quan này.

- Khả năng hỗ trợ của VCCI và các Bộ, ngành liên quan chưa theo kịp với sự lớn mạnh nhanh chóng của các DN VN. Tại cuộc họp tổng kết về tình hình triển khai Đề án 191 ngày 15/01/2010, VCCI cho biết cả nước có khoảng 500.000 DN ngoài quốc doanh (trong đó DN vừa và nhỏ chiếm 96%) chỉ có 6% giám đốc được đào tạo cơ bản và 3% qua trường lớp đào tạo bài bản về ứng dụng CNTT, số DN cần được phổ cập về CNTT vẫn còn rất lớn. Vì thế trong năm 2010, VCCI còn triển khai phổ cập CNTT đến cho 200.000 DN nữa. Ban chỉ đạo Đề án sẽ phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông của hơn 30 tỉnh, thành trong cả nước tiếp tục triển khai sâu rộng các hoạt động của Đề án, tập trung vào các hoạt động nâng cao nhận thức, đào tạo cho DN, xây dựng mô hình DN mẫu trong ứng dụng CNTT, xây dựng website cho DN và các sàn giao dịch TMĐT cho các địa phương.

- Trong giao dịch TMĐT, yêu cầu thanh toán trực tuyến là rất lớn. Tuy nhiên, thanh toán điện tử lại là trở ngại lớn đối với việc mở rộng và phát huy hiệu quả thực sự của ứng dụng TMĐT, vì trên thực tế số DN chấp nhận thanh toán trực tuyến rất thấp (khoảng 4%) tập trung chủ yếu tại

TP.HCM và Hà Nội. Thanh toán bằng tiền mặt vẫn có tới 75% số DN áp dụng. Để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh giao dịch TMĐT, hai năm gần đây, các ngân hàng đã đưa ra nhiều dịch vụ làm nền tảng hỗ trợ TMĐT thanh toán qua các kênh trực tuyến (như ATM, mobile phone và Internet Banking...). Các dịch vụ này góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển TMĐT. Tuy nhiên, mức độ đồng nhất về chuẩn nghiệp vụ của các ngân hàng chưa cao và vấn đề bảo mật hay các quy chuẩn khác chưa theo kịp với sự phát triển quá nhanh của TMĐT.

- Điểm yếu khác nằm trong cơ chế quản lý nhà nước là chính sách, thủ tục hành chính trong việc lập website còn rườm rà, gây tốn kém thời gian cho người kinh doanh và làm mất cơ hội của họ. Theo quy định: DN muốn lập website phải có giấy phép của Bộ Văn hoá & Thông tin (Vụ Báo chí); trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan này có trách nhiệm giải quyết việc cấp phép cho DN. Việc này nhằm quản lý và kiểm soát hoạt động cung cấp thông tin trên Internet, thiết lập trang điện tử trên Internet đối với mọi cơ quan, tổ chức, DN tại VN. Nhưng với quy định như trên lại tạo cơ hội cho nhiều nhà kinh doanh không xin phép mà vẫn mở website, vẫn mở sàn giao dịch điện tử... Theo đánh giá của Vụ TMĐT, mỗi ngày có hàng trăm DN muốn lập website, nhưng do thời gian chờ đợi để được cấp phép khá lâu nên nhiều website không xin phép nhưng vẫn hoạt động; từ đó dễ nảy sinh hiện tượng lừa đảo trong giao dịch TMĐT (cả trong loại hình C2C, B2C và B2B).

6. Các chính sách vĩ mô chủ yếu nhằm hỗ trợ phát triển giao dịch TMĐT

6.1 Hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Các cơ quan chức năng cần điều chỉnh lại Luật thương mại và Luật dân sự; sớm rà soát lại các văn bản quy định có liên quan đến giao dịch TMĐT, các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các khía cạnh liên quan tới TMĐT về giải quyết tranh chấp, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, phòng chống tội phạm, các vấn đề về thuế nội địa và thuế hải quan...; đồng thời ban hành các văn bản dưới luật để thực thi Luật giao dịch điện tử, tạo cơ sở pháp lý cho việc truyền thông điệp dữ liệu của những người tham gia giao dịch TMĐT.

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các văn bản quy

phạm pháp luật liên quan nhằm bảo đảm toàn bộ hệ thống pháp luật được định hướng chung là hỗ trợ, tạo điều kiện cho TMDT phát triển.

6.2 Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách thủ tục hành chính đối với quy định mở sàn giao dịch điện tử nhằm tạo thêm nhiều cơ hội lựa chọn, giảm thiểu rủi ro cho DN khi tham gia TMDT.

6.3 Đào tạo và tuyên truyền, phổ cập về TMDT

- Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ trong giai đoạn 2010 - 2015 đối với các chương trình mục tiêu cụ thể nhằm tập trung đào tạo nguồn nhân lực và hỗ trợ đẩy mạnh ứng dụng TMDT giữa các DN lớn.

- Phát triển nguồn nhân lực một cách đồng bộ và cân đối trên cơ sở huy động sự đóng góp nguồn lực của toàn xã hội bằng cách lập chương trình khung đào tạo chính quy về TMDT tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; đào tạo theo chương trình đại cương tại các trường dạy nghề thuộc các chuyên ngành thương mại, quản trị kinh doanh; đào tạo cho cán bộ quản lý nhà nước làm công tác hoạch định chính sách và thực thi pháp luật về TMDT ở Trung ương và các tỉnh, thành phố; khuyến khích các DN tham gia cung cấp dịch vụ đào tạo về TMDT. Phổ cập, tuyên truyền rộng rãi về TMDT trong cộng đồng DN, các cấp quản lý, các hiệp hội ngành hàng, giúp các DN/thương nhân nhận thức rõ tầm quan trọng của giao dịch TMDT đối với sự phát triển của DN trong bối cảnh hội nhập.

6.4 Phát triển công nghệ hỗ trợ TMDT trên cơ sở khuyến khích chuyển giao công nghệ từ nước ngoài

- Nhà nước sớm ban hành và phổ cập các chính sách, biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển công nghệ cho hoạt động TMDT; chuẩn hóa việc trao đổi dữ liệu điện tử (EDI và ebXML).

- Khuyến khích, hỗ trợ các ngân hàng và các tổ chức tín dụng chuẩn hoá ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động ngân hàng, đẩy mạnh dịch vụ thanh toán điện tử; xây dựng mạng kinh doanh điện tử cho một số ngành công nghiệp có quy mô kinh tế lớn.

- Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến việc kiểm tra, giám sát, hỗ trợ DN tham gia hoạt động B2B (như thuế điện tử, hải quan điện tử, các thủ tục xuất nhập khẩu điện tử, thủ tục

liên quan tới đầu tư và đăng ký kinh doanh điện tử, các loại giấy phép thương mại chuyên ngành, thủ tục giải quyết tranh chấp...) phải đưa hết các dịch vụ công lên mạng, nhằm giải quyết nhanh các sự vụ khi phát sinh.

6.5 Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới TMDT như xây dựng cơ chế, bộ máy hữu hiệu thực thi việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ người tiêu dùng, bí mật riêng tư và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong TMDT theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.6 Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hỗ trợ DN phát triển TMDT; đồng thời chú trọng đến hoạt động của công tác thống kê về TMDT.

6.7 Hợp tác quốc tế về TMDT

- Trước hết là ưu tiên hợp tác đa phương với các tổ chức kinh tế - thương mại quốc tế và khu vực như WTO, APEC, ASEAN, ASEM và các tổ chức chuyên trách về thương mại của Liên Hiệp Quốc như UNCTAD, UNCITRAL, UNCEFACT... nhằm học tập kinh nghiệm và triển khai nhanh các chương trình hỗ trợ phát triển TMDT đến các DN.

- Ưu tiên các chương trình hợp tác song phương với các nước tiên tiến về TMDT và các nước có kim ngạch thương mại lớn với VN■

CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật giao dịch điện tử
2. Giải thưởng VNP-INFO100 do các DN bình chọn nhằm đẩy mạnh việc triển khai kế hoạch phát triển TMDT giai đoạn 2006-2010 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg).
3. Những tham luận, báo cáo tổng kết về tình hình triển khai Đề án 191 ngày 15/01/2010 của VCCI.
4. Tổng kết Đề án 191 của Viện Tin học DN (VCCI) ngày 8/1/2009
5. Các website: www.vcci.com.vn, www.vietnamwebsite.net, www.vncompanies.com, www.tochucsukienvip.com, www.taichinhdientu.vn, www.ecvn.gov.vn